

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2021/HS-ST**

Ngày 23/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hà Ứng Cường**

2/ Bà **Hồ Thị Bích Tuyền**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/QĐXXST– HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; sinh năm 1985 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay; ấp Q, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1950; Vợ tên Ngô Thị Cẩm G, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Bùi Thanh T;** sinh năm 1999

Trú tại: Số 434/46 đường D, P. H, TP. G, tỉnh Kiên Giang

(Anh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

01/ Ông **Bùi Thanh Đ,** sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Số 434/46 đường D, P. H, TP. G, tỉnh Kiên Giang

02/ Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã H, huyện T, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 17/02/2021 Bùi Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, biển kiểm soát 68S1-549.54 đến nhà của anh Thái Tấn P trú tại số 99, tổ 3, ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang và đậu xe ở trước sân để đi làm ở Cảng cá Tắc Cậu. Đến khoảng 14 giờ, ngày 17/02/2021 Nguyễn Văn H đến nhà anh P thì trông thấy xe mô tô trên của anh T đang đậu ở trước sân, không có tắt chìa khóa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. H liền lén lút lấy trộm xe mô tô và điều khiển đến tiệm sửa xe của anh Trần Văn D (sinh năm: 1993, tại ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang) cách nhà anh P khoảng 01km. Tại đây, H nói với anh D mới cầm xe này của người khác với số tiền 8.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ và nhờ anh D bán lại với giá 10.000.000 đồng nhưng anh D không đồng ý bán giúp. Do xe mô tô bị hỏng ở đuôi xe nên H có gửi lại và nhờ anh D sửa chữa. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H quay trở lại nhà của anh P thì biết được anh T đã trình báo Công an và cùng cha là ông Bùi Thanh Đ đang tìm kiếm xe mô tô mà H đã lấy trộm. Thấy vậy, nên H nói dối là có người cháu đã lấy trộm xe mô tô trên và dẫn anh T cùng ông Đ đến tiệm sửa xe của anh D để lấy xe về. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO, màu sơn đen, số khung: 4119KK770429, số máy KF41E1773102, biển kiểm soát 68S1-549.54 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu hồi và trao trả lại cho Bùi Thanh T là chủ sở hữu.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 10/KL-HĐTĐGTS, ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VARIO 150 màu sơn đen, số 4119KK770429, số máy KF41E1773102, biển kiểm soát 68S1-549.54 có giá tại thời điểm tháng 02/2021 là 51.182.416 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Thanh T đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Đối với hành vi của anh Trần Văn D nhận xe mô tô HONDA, số loại VARIO từ bị cáo Nguyễn Văn H để sửa chữa, anh D không biết được xe mô tô là do H phạm tội mà có nên hành vi của anh D không cấu thành tội phạm.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-CT ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản **cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:** Vào khoảng 14 giờ, ngày 17/02/2021 Nguyễn Văn H đi đến nhà anh Thái Tấn P trú tại ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, biển kiểm soát 68S1-549.54 của anh Bùi Thanh Trường đang đậu trước sân, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Quan sát thấy không có người quản lý nên H lén lút lấy trộm chiếc xe trên đem đi định tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện nên H đã

trao trả xe lại cho anh T. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà H lấy trộm của anh T có giá trị là 51.182.416 đồng.

Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...; c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ...*”. Như vậy, việc bị cáo lén lút lấy trộm xe của bị hại có giá trị 51.182.416 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Qua hồ sơ vụ án HĐXX nhận định như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi sai trái và vi phạm pháp luật. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra nếu bị phát hiện sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng với bản chất tham lam nên khi nhìn thấy xe anh T đang đậu trước sân nhà anh P trên xe có sẵn chìa khóa và không có người trông giữ bị cáo liền nhanh tay lấy cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến tài sản vật chất cũng như tinh thần của người bị hại, làm cho bị hại hoang mang lo sợ, không an tâm lao động, sản xuất, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Do đó, hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo cũng đã tự nguyện giao nộp xe trả lại cho bị hại; bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình theo quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe bị mất trộm người bị hại anh Bùi Thanh T đã được nhận lại và do anh T không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Do chiếc xe đã trao trả lại cho anh Trường nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong